

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2021/HSST
Ngày 25-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Tú

2. Ông Vũ Mạnh Cường

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ T Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/20201/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với: Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, tại xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu xóm T, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thông 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1944 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1944; bị cáo có vợ là Hà Thị T, sinh năm 1975 (Chưa đăng ký kết hôn) và 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền sự, Tiền án: Không

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/9/2020, chuyển tạm giam ngày 06/10/2020, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: Chị Lê Thị M, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Cư trú tại: Phòng 708, E 1A, Ecohome 1, tổ 5, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Những người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Anh Nguyễn Hoài T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Anh Vũ Đình L, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu Xóm T, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/02/2001, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, sinh năm 1974; Nguyễn Hoài T, sinh năm 1974 và Vũ Đình L, sinh năm 1976 đều ở khu Xóm T, xã X, huyện C đến nhà ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953; ở cùng khu để ăn cưới. Tại đám cưới nhà ông B có chị Lê Thị M, (tên gọi khác là L), sinh năm 1984; quê quán: Tại xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên là bạn gái con ông B, (là khách mời dự đám cưới nhà ông B).

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị M đi một mình lên đồi cây sau nhà ông B để đi vệ sinh cách nhà ông B khoảng 65 mét thì Nguyễn Hoài T nhìn thấy chị M đi lên đồi, T liền đi theo chị M rồi bất ngờ ôm vật chị M ngã ngửa ra bãi cỏ, rồi nằm đè lên người chị M, một tay ghì chặt chị M xuống, một tay cởi quần dài, quần lót của chị M rồi thực hiện hành vi hiếp dâm chị M. Lúc này Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T và Vũ Đình L đi ra phía sau nhà ông B để đi vệ sinh thì thấy có một đôi nam nữ đang quan hệ tình dục thì L, T và L liền chạy tới. Lúc này chị M vẫn nằm ở dưới nền đất, thấy vậy L tự tụt quần xuống đùi và thực hiện hành vi hiếp dâm chị M. Chị M không đồng ý và kêu lên thì bị L dùng tay bịt mồm chị M lại để cho L hiếp dâm chị M, L hiếp dâm chị M được khoảng 1-2 phút thì thôi. Thấy L hiếp

dâm chị M thì Nguyễn Văn T cũng nảy sinh ý định hiếp dâm chị M, nên Trong tự tụt quần của mình xuống dưới đầu gối và đưa dương vật ra ngoài, trong khi chị M chưa kịp mặc quần, vẫn nằm ở dưới nền đất thì T liền đè lên người chị M, nhưng chị M không đồng ý, chống cự kêu lên thì L bịt mồm chị M không cho kêu. Mặc dù chị M không đồng ý nhưng T vẫn cố giữ chặt hai tay chị M để hiếp dâm, lúc này dương vật Trong đã cương cứng và T cố tình đưa dương vật vào âm đạo nhưng chị M khép đùi lại và kêu lên đồng thời dẩy dụa. Do sợ bị phát hiện nên T không tiếp tục thực hiện hành vi hiếp dâm chị M nữa mà đứng dậy mặc quần rồi cùng L và L đi về. Còn chị M tự dậy mặc quần áo rồi đi về nhà ông B kể lại sự việc cho mọi người biết, sau đó trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Do sợ phải chịu trách nhiệm hình sự nên cả T, T, L và L đều bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại kết luận giám định thương tật số 08 ngày 14/2/2001, tổ giám định pháp y Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành giám định và kết luận đối với chị Lê Thị Thu M như sau: Toàn thân không có vết xây sát, bầm tím. Riêng ở dưới mặt phải có vết tím dài 1,2 cm x 0,1 cm, cách mũi bên phải có vết sát nhỏ 0,2 cm x 0,2 cm. Âm hộ không xây sát, bầm dập, màng trinh rách hoàn toàn, mép vết rách màu trắng hồng, không cương tụ, bầm dập.

Ngày 16/02/2001 Công an huyện S (nay là huyện C), tỉnh Phú Thọ ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoài T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T về hành vi Hiếp dâm.

Ngày 25/02/2001, Công an huyện Sông Thao đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Đình L về hành vi Hiếp Dâm.

Ngày 19/3/2001, Viện kiểm sát hân dân huyện Sông Thao ra quyết định chuyển vụ án trên đến Công an tỉnh Phú Thọ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản án số 165/HSST ngày 16/12/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn L 07 năm tù về tội Hiếp Dâm, xử phạt Vũ Đình L 03 năm tù về tội Hiếp Dâm.

Tại bản án số 87/HSST ngày 03/7/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Hoài T 05 năm tù về tội Hiếp Dâm.

Đối với Nguyễn Văn T sau khi thực hiện hành vi hiếp dâm đối với chị M thì trong bỏ trốn tại thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Ngày 27/9/2020, T bị công an huyện Cẩm Khê bắt theo lệnh truy nã số 253/LTN ngày 15/6/2001 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, đưa

về Công an huyện Cẩm Khê giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của cá bị cáo, bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 13/CT-VKSCK-HS ngày 04/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: Hiếp Dâm, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 111 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Hiếp dâm;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 111; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 33 và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam, ngày 27/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận ngày 19/01/2021, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại số tiền 5.000.000đồng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã xác định được vào khoảng 16 giờ ngày 12/02/2001. Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoài T, Nguyễn Văn L và Vũ Đình L cùng có hành vi hiếp dâm chị Lê Thị M ở phía sau đồi cây của gia đình ông Nguyễn Văn B, ở khu Xóm T, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ, sau khi chị M tố giác hành vi thì các đối tượng bị cơ quan điều tra khởi tố. Nguyễn Hoài T, Nguyễn Văn L và Vũ Đình L đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử. Còn đối với Nguyễn Văn T, sau khi thực hiện hành vi đã bỏ trốn khỏi địa phương, đã bị phát lệnh truy nã số 253/LTN ngày 15/6/2001 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, đến ngày 27/9/2020 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội: Hiếp dâm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 111 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội cần chấp nhận.

Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 111 của Bộ luật hình sự như sau:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu với nạn nhân trái ý muốn của họ, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

.....

c. Nhiều người hiếp 1 người.

.....

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo phạm tội là lỗi cố ý; mức độ phạm tội là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm sức khỏe, nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bố để bị cáo có công trong kháng chiến chống Mỹ được tặng huy chương khác chiến nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm p khoản 1 Điều 46 và hai tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 Điều 111 quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Xét thấy: Nghề nghiệp chính của bị cáo là làm ruộng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại theo biên bản thỏa thuận ngày 19/01/2021, cần xác nhận.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 111, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Hiếp dâm”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho chị Lê Thị M số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên bản thỏa thuận ngày 19/01/2021.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng